

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP LẦN ĐẦU
(Ngày 26 tháng 12 năm 2022)⁽²⁾

I. THÔNG TIN CHUNG ⁽²⁾

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **HOÀNG YẾN** Ngày tháng năm sinh: **03/09/1979**
- Chức vụ/chức danh công tác: **Phó Hiệu trưởng.**
- Cơ quan/đơn vị công tác: **Trường Tiểu học Việt Hưng, Long Biên, Hà Nội.**
- Nơi thường trú: **Số nhà 9, ngách 268/100/3, tổ 27, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.**
- Số căn cước công dân: **019179001178**
- Ngày cấp: **06/04/2021** Nơi cấp: **Cục QLHC về TTXH.**

2. Chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **TRẦN QUANG CHUNG** Ngày tháng năm sinh: **18/12/1973**
- Nghề nghiệp: **Bộ đội**
- Nơi làm việc (4): **Tổng Công ti 36-CTCP, số 141 phố Hồ Đắc Di, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.**
- Nơi thường trú: **Số nhà 9, ngách 268/100/3, tổ 27, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.**
- Số căn cước công dân: **027076000194**
- Ngày cấp: **13/06/2016** Nơi cấp: **Công an Quận Long Biên.**

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1. Con thứ nhất:

- Họ và tên: **TRẦN QUANG ĐÔNG** Ngày tháng năm sinh: **20/11/2005.**
- Nơi thường trú: **Số nhà 9, ngách 268/100/3, tổ 27, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.**
- Số căn cước công dân: **001205209078**
- Ngày cấp: **12/04/2021** Nơi cấp: **Cục QLHC về TTXH.**

3.2. Con thứ hai (trở lên): Kê khai tương tự như con thứ nhất.

- Họ và tên: **TRẦN QUANG NAM** Ngày tháng năm sinh: **04/08/2011**
- Nơi thường trú: **Số nhà 9, ngách 268/100/3, tổ 27, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.**
- Số căn cước công dân: **Chưa cấp.**

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN⁽⁵⁾

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất⁽⁶⁾:

1.1. Đất ở⁽⁷⁾:

1.1.1. Thừa thứ nhất:

1.1.1. Thừa thứ nhất:

- Địa chỉ(8): **Số nhà 9, ngách 268/100/3, tổ 27, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.**
- Diện tích(9): **55 m²**
- Giá trị(10): **4.100.000.000 đồng (Bốn tỉ một trăm triệu đồng)**

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng(11): **Số 04914, ngày cấp 06 tháng 9 năm 2021**
Người đứng tên: **Hoàng Yến và chồng là Trần Quang Chung.**

- Thông tin khác (nếu có)(12): **Được bố mẹ chồng tặng.**

1.1.2. Thừa thứ 2 (trở lên): **Không có.**

1.2. Các loại đất khác⁽¹³⁾: **Không có.**

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất:

- Địa chỉ: **Nhà số 9, ngách 268/100/3, tổ 27, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.**

- Loại nhà (14): **nhà riêng lẻ**

- Diện tích sử dụng (15): **180 m² (45m² x 4 tầng)**

- Giá trị (10): **1 800 000 000 đồng (Một tỉ tám trăm triệu đồng)**

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu:

- Thông tin khác (nếu có): **Bản thân và gia đình đang sinh sống hàng ngày tại đây.**

2.1.2. Nhà thứ 2 (trở lên): **Không có.**

2.2. Công trình xây dựng khác⁽¹⁶⁾: **Không có**

3. Tài sản khác gắn liền với đất⁽¹⁷⁾: **Không có**

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên⁽²⁰⁾:

- Vàng: **SJC Số lượng: 15 lượng** Giá trị ước tính: **975.000.000 đồng (Chín trăm bảy mươi lăm triệu đồng)**

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên⁽²¹⁾:

- Tiền mặt gửi bố mẹ đẻ: **1.000.000.000 đồng (Một tỉ đồng)**

- Sổ tiết kiệm:

+ Tại ngân hàng: **Techcombank** Số lượng: **02 sổ tiết kiệm** Tổng giá trị: **44.000.000 đồng (Bốn mươi bốn triệu không trăm năm mươi nghìn đồng)**

+ Tại ngân hàng: **Bắc Á** Số lượng: **03 sổ tiết kiệm** Giá trị: **250.000.000 (Hai trăm năm mươi triệu đồng)**

+ Tại ngân hàng: **BIDV** Số lượng: **01 sổ tiết kiệm** Giá trị: **100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng)**

+ Tại ngân hàng: **MB bank** Số lượng: **01 sổ tiết kiệm** Giá trị: **116.000.000 đồng (Một trăm mười sáu triệu đồng)**

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):

6.1. Cổ phiếu

- Tên cổ phiếu: **SHS** Số lượng: **16.000** Giá trị: **Khó xác định được giá trị do giá cổ phiếu biến động tăng giảm mỗi ngày.**

6.2. Trái phiếu: **Không có**

6.3. Vốn góp: **1.000.000.000 đồng (Một tỉ đồng)**

Góp vốn gián tiếp cùng các anh em ruột kinh doanh bất động sản, thiết bị bảo hộ lao động và thực phẩm đông lạnh.

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác⁽²³⁾: **Không có.**

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:
 7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)⁽²⁴⁾:

- Tên tài sản:

+ Xe ô tô: *Kia Rio*, Số đăng ký: *29A-936.59* Năm mua: *2022* Giá trị: *520.000.000 đồng*

+ Xe ô tô: *Getz*, Số đăng kí: *30A-427.75* Năm mua: *2019* Giá trị: *350 000 000 đồng*

+ *01 xe máy Honda Ari Blade*; Số đăng kí: *29H1-40755*; Năm mua: *2020* Trị giá: *56.300.000 đồng*

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)⁽²⁵⁾:

- Tên tài sản:

+ *01 bộ bàn ghế phòng khách gỗ gõ đỏ*; Năm bắt đầu sở hữu: *2016*; Trị giá: *137.000.000 đồng (Một trăm ba mươi bảy triệu đồng)*

+ *01 bộ bàn ăn gỗ gõ đỏ*; Năm bắt đầu sở hữu: *2014*; Giá trị: *85.000.000 đồng (Tám mươi lăm triệu đồng)*

+ *01 bộ giường tủ gỗ lát*; Năm bắt đầu sở hữu: *2013*; Giá trị: *95.000.000 đồng (Chín mươi lăm triệu đồng)*

+ *01 máy tập thể thao đa năng*; Năm bắt đầu sở hữu: *2018*; Giá trị: *67.000.000 đồng (Sáu mươi bảy triệu đồng)*

8. Tài sản ở nước ngoài⁽²⁶⁾: *Không*

9. Tài khoản ở nước ngoài⁽²⁷⁾: *Không*

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽²⁸⁾:

- Tổng thu nhập của người kê khai: *174.000.000 đồng*

- Tổng thu nhập của vợ chồng: *127.000.000 đồng*

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: *Không*

- Tổng các khoản thu nhập chung: *1.910.000.000 đồng*

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM⁽²⁹⁾

Loại tài sản, thu nhập	Tăng ⁽³⁰⁾ /giảm ⁽³¹⁾		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất			
1.1. Đất ở			
1.2. Các loại đất khác			
2. Nhà ở, công trình xây dựng			
2.1. Nhà ở			
2.2. Công trình xây dựng khác			
3. Tài sản khác gắn liền với đất			
3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất			
3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất			

- | | |
|--|--|
| <p>4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên</p> <p>5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.</p> <p>6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):</p> <p>6.1. Cổ phiếu:</p> <p>6.2. Trái phiếu</p> <p>6.3. Vốn góp</p> <p>6.4. Các loại giấy tờ có giá khác</p> <p>7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên:</p> <p>7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...).</p> <p>7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác).</p> <p>8. Tài sản ở nước ngoài.</p> <p>9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽³²⁾.</p> | |
|--|--|

Long Biên, ngày 21 tháng 11 năm 2022

NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)

Nông Thị Kim Quy

CHUYÊN VIÊN PHÒNG NỘI VỤ QUẬN LONG BIÊN

Long Biên, ngày 26 tháng 12 năm 2022

NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN

(Ký, ghi rõ họ tên)

H

Hoàng Yên